

Số: 2059 /BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023
(Từ 18/01/2022 đến 18/12/2022)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06/CP). Đề án với 7 quan điểm chỉ đạo lớn, với mục tiêu tổng quát ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích: (1) Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế xã hội; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cấp.

Qua một năm triển khai thực hiện, các mục tiêu cơ bản có tính chất nền tảng của năm 2022 đã cơ bản đạt được (với 24 mục tiêu cụ thể của năm 2022, đã hoàn thành 11 mục tiêu, đang tập trung triển khai 13 mục tiêu còn lại. Đối với 89 nhiệm vụ cụ thể của Đề án, đến nay đã hoàn thành 47 nhiệm vụ, đang thực hiện thường xuyên 34 nhiệm vụ), đề án đã được triển khai theo hướng đi vào những nội dung cụ thể, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ làm việc nào dứt điểm việc đó, bước đầu có những kết quả nổi bật sau:

Phần thứ nhất

Kết quả các mặt công tác và những tiện ích cho người dân, doanh nghiệp trong năm 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Trong năm 2022, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án đã được Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án tập trung chỉ đạo quyết liệt. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức 02 Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt, triển khai Đề án và Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 6 tháng triển khai Đề án

06/CP; đưa việc thực hiện Đề án 06 vào nội dung các phiên họp Chính phủ thường kỳ để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện, theo đó đã ban hành 09 Nghị quyết về phiên họp thường kỳ và 16 Thông báo chỉ đạo Đề án 06¹. Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chủ trì 18 cuộc họp với các bộ ngành, đôn đốc 5 nhóm vấn đề²; ban hành 02 Chỉ thị, 01 Công điện chỉ đạo về Đề án 06/CP³; trực tiếp kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Đề án tại Hà Nội, Hà Nam, Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh.

2. Bộ Công an: Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác của Chính phủ đã chủ trì 02 Hội nghị giao ban trực tuyến toàn quốc đến cấp xã để chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 theo chức năng của lực lượng CAND⁴. Duy trì giao ban 09 buổi định kỳ hàng tháng với Tổ công tác, ban hành 08 Thông báo kết luận. Ban hành Nghị quyết số 13-NQ/ĐUCA, ngày 30/9/2022 “Về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong lực lượng Công an nhân dân” với 9 nhóm nhiệm vụ cần tập trung thực hiện. Tổ chức Hội nghị Chuyển đổi số trong Công an nhân dân lần thứ nhất, năm 2022 và công bố Ngày Chuyển đổi số ngành Công an vào ngày 10/10/2022. Ký 10 văn bản gửi đồng chí Bộ trưởng các bộ, ngành đôn đốc 42 nhiệm vụ chậm muộn, nguy cơ chậm muộn.

Lãnh đạo Bộ Công an đã trực tiếp làm việc với 8 Bộ, ngành, thành viên và các địa phương để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện Đề án; trao đổi kinh nghiệm về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 17 đoàn công tác trong và ngoài nước. Ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án. Duy trì 47 cuộc giao ban rà soát tiến độ các nhóm công việc của Đề án 06 vào thứ 7 hàng tuần với cơ quan Thường trực.

Cơ quan thường trực tổ công tác (C06, V01) tổ chức Hội nghị tập huấn cho 15 địa phương về Đề án 06, gồm: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Bình Dương, Quảng Ninh, Hưng Yên, Thái Bình, Khánh Hòa, Phú Yên, Thừa Thiên Huế, Nam Định, Đồng Nai, Nghệ An, Hà Nam. Ban hành Kế hoạch số

¹ Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2022; Nghị quyết số 63/NQ-CP, ngày 03/5/2022; Nghị quyết số 77/NQ-CP, ngày 8/6/2022; Nghị Quyết số 85/NQ-CP, ngày 09/7/2022; Nghị quyết 102/NQ-CP, ngày 09/8/2022; Nghị quyết 121/NQ-CP, ngày 11/9/2022; Nghị quyết 130/NQ-CP, ngày 06/10/2022; Nghị quyết 143/NQ-CP, ngày 4/11/2022; Nghị quyết số 156/NQ-CP, ngày 6/12/2022. Thông báo số 86/TB-VPCP, ngày 28/3/2022; Thông báo số 88/TB-VPCP, ngày 29/3/2022; Thông báo số 123/TB-VPCP, ngày 22/4/2022; Thông báo số 138/TB-VPCP, ngày 10/5/2022; Thông báo số 174/TB-VPCP, ngày 15/6/2022; Thông báo 196/TB-VPCP, ngày 4/7/2022; Thông báo số 268/TB-VPCP, ngày 29/8/2022; Thông báo 274/TB-VPCP, ngày 5/9/2022; Thông báo 276/TB-VPCP, ngày 5/9/2022; Thông báo 287/TB-VPCP, ngày 17/9/2022; Thông báo 310/TB-VPCP, ngày 29/9/2022; Thông báo 331/TB-VPCP, ngày 19/10/2022; Thông báo 342/TB-VPCP, ngày 01/11/2022....

² Pháp lý (hoàn thiện Nghị định định danh và xác thực điện tử; nghị định sửa đổi các nghị định để thực hiện luật cư trú), Kết nối chia sẻ, làm sạch dữ liệu (thuê bao di động, khắc phục tình trạng sim rác, hỗ trợ các đoàn thể, số hóa dữ liệu đất đai, nhà ở, an sinh xã hội); dịch vụ công (xây dựng phần mềm dịch vụ công liên thông, hoàn thiện dịch vụ công của Bộ tài nguyên Môi trường, Giao thông vận tải); chỉ đạo điều hành (xây dựng trung tâm dữ liệu lớn).

³ Chỉ thị số 02/CT-TTg, ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số Quốc gia; Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 về thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Công điện số 104/CD-TTg, ngày 29/01/2022 triển khai một số nhiệm vụ Đề án 06; Công điện 889/CD-TTg, ngày 01/10/2022 về phát triển thương mại điện tử gắn với thu, truy thu thuế, xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế. Văn bản 3381/VPCP ngày 01/6/2022; Văn bản 3630/VPCP ngày 10/6/2022; Văn bản 3831/VPCP ngày 21/6/2022; Văn bản 7430/VPCP ngày 3/11/2022; Văn bản 7837/VPCP ngày 01/6/2022

⁴ Đánh giá chỉ tiêu cấp CCCD và chuẩn bị các điều kiện thực hiện quy định của Luật Cư trú 2020 về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022

6674/KH-C06-TTDLDC, ngày 02/10/2022 mở đợt cao điểm 90 ngày đêm triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai các quy định của Luật cư trú năm 2020; thực hiện công tác triển khai Đề án 06/CP...

3. Văn phòng Chính phủ: Xây dựng trình Chính phủ ban hành Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến (*văn bản 761/VPCP-KSTT, ngày 29/01/2022*), thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa (*văn bản 2916/VPCP-KSTT, ngày 10/5/2022*). Tổ chức các Hội nghị tập huấn cho các bộ, ngành, địa phương về triển khai nhiệm vụ tại Đề án 06, dịch vụ công, nghiệp vụ số hóa, khảo sát, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Có văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai **180** nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao.

4. Các bộ, ngành thành viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai Đề án, nổi bật là:

(1) Bộ Tư pháp: Đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát và có Báo cáo số 205/BC-BTP, ngày 22/8/2022 về kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử, tích hợp thông tin cá nhân trên thẻ CCCD gắn chip. Hướng dẫn các địa phương tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến và đăng ký khai sinh, khai tử và đăng ký kết hôn (*Công văn số 1722/BTP, ngày 30/5/2022 và Công văn 1868/BTP, ngày 8/6/2022*). Phối hợp với Bộ Công an thống nhất, ban hành Quy trình số 1050, ngày 09/11/2022 thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Quy trình số 1292, ngày 20/12/2022 thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông: Ban hành Quyết định số 922/QĐ-BTTTT phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”. Hướng dẫn các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết và tiêu chuẩn, định mức phục vụ triển khai Đề án 06 (*văn bản số 1552/BTTTT, ngày 26/4/2022*); hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (*Công văn số 677/BTTTT-THH, ngày 03/03/2022*).

(3) Bộ Y tế: Hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc tổ chức khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp thẻ BHYT (*Công văn số 931/BYT, ngày 28/02/2022*). Phối hợp với Bộ Công an tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc đến cấp xã về làm sạch dữ liệu tiêm chủng, xây dựng quy trình 6 bước hướng dẫn các địa phương “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng (*văn bản số 2262/BYT-CNTT, ngày 04/5/2022*). Phối hợp Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông đôn đốc tiếp nhận, quản lý Nền tảng Quản lý tiêm chủng. Đã ban hành Quyết định quy định về nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (*Quyết*

định số 3074/QĐ-BYT, ngày 11/11/2022). Ban hành Kế hoạch thúc đẩy triển khai thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế đến cuối năm 2022 (Kế hoạch số 1190/KH-BYT, ngày 10/9/2022).

(4) Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo địa phương về tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2022, trong đó hướng dẫn thí sinh thực hiện đăng ký qua Cổng dịch vụ công quốc gia (Công văn số 1523/BGDĐT, ngày 19/4/2022). Phối hợp với Bộ Công an trong việc thông báo số định danh, làm CCCD cho nhóm học sinh độ tuổi 2004 để phục vụ đăng ký thi trực tuyến. Có văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, trong đó, đẩy mạnh việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt là một trong 5 nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 (Công văn 4267/BGDĐT-CNTT, ngày 31/8/2022).

(5) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương bố trí nguồn kinh phí, nguồn lực để triển khai Đề án (Công văn số 1304/BTC-VI ngày 10/2/2022 và Công văn số 933/BKHĐT-QPAN ngày 16/2/2022; 4275/BKHĐT, ngày 27/6/2022). Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Tư pháp, **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam** tổ chức tập huấn quy trình liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính theo nghiệp vụ của từng đơn vị cho cán bộ bộ phận một cửa của TP Hà Nội, tỉnh Hà Nam vào ngày 20/11/2022. **Ban Cơ yếu Chính phủ** đã có văn bản hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đăng ký chứng thư số; đã cấp trên 80% chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức tại bộ phận một cửa 3 cấp tỉnh, huyện, xã; **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội** trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt....

5. UBND các địa phương chỉ đạo tổ công tác cấp xã đã chỉ đạo, phân công, đôn đốc, giám sát; tuyên truyền; thu thập, số hóa; làm sạch dữ liệu (*tiêm chủng; hội, đoàn thể; hộ tịch*)⁵. Chính phủ đã lựa chọn 5 thành phố lớn (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ) và 03 tỉnh (Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Nam) để tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến lan tỏa; một số địa phương đã chủ động phối hợp với Cơ quan Thường trực (C06) đăng ký triển khai thí điểm Đề án tại địa phương như: Nghệ An, Bình Dương, Nam Định, Hà Nội (quận Hoàng Mai, Tây Hồ, Cầu Giấy)...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Về hoàn thiện thể chế

1.1. Đối với các văn bản pháp luật ưu tiên triển khai Đề án 06, đã hoàn thành 3/4 văn bản: ⁽¹⁾ Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 5/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử, **là căn cứ** giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. ⁽²⁾ Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 4/11/2022 Quy định về việc kết

⁵ Điển hình như: tổ công tác cấp xã thuộc Thành phố Thái Nguyên (phường Quang Trung, Gia Sàng), TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (xã Thành Công, xã Phúc Thuận) triển khai cao điểm số hóa dữ liệu hộ tịch. Kết quả toàn tỉnh Thái Nguyên đã số hóa xong dữ liệu hộ tịch, giảm thời gian dự kiến từ 3 năm xuống còn 50 ngày, tiết kiệm 18 tỷ đồng....

nội, chia sẻ và khai thác thông tin giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin khác, ***là căn cứ***, cơ sở pháp lý kết nối, chia sẻ, xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung. ⁽³⁾ Thông tư 48/2022/TT-BTC ngày 3/8/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư, tạo cơ sở pháp lý cho việc thu phí khai thác, sử dụng thông tin trong CSDLQG về dân cư. Đem lại nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

1.2. Bộ Công an đã phối hợp với các bộ ngành báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ duyệt ký Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú. Tham mưu với Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, tạo hành lang pháp lý, quy định cụ thể các nội dung liên quan đến lưu trữ dữ liệu điện tử tại Việt Nam; biện pháp bảo vệ, kiểm tra, giám sát, khắc phục sự cố an ninh mạng. Ban hành Thông tư số 08/2022/TT-BCA, ngày 27/01/2022 quy định danh mục sản phẩm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1.3. Các bộ, ngành đã rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản liên quan. Điển hình như: ***Bộ Thông tin và truyền thông*** đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, ***tạo hành lang pháp lý*** cho việc cung cấp thông tin và các nội dung triển khai DVC của cơ quan nhà nước. ***Văn phòng Chính phủ*** trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 766/QĐ-TTg, ngày 23/6/2022 phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Dự thảo Thông tư Hướng dẫn Số hóa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.... Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 74/2022/TT-BTC, ngày 22/12/2022 quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; ban hành Thông tư số 75/2022/TT-BTC, ngày 22/12/2022 quy định về mức thu, chế độ thu nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú.

2. Thực hiện các dịch vụ công

2.1. Trên cổng dịch vụ công quốc gia: Tính đến 21/12/2022, có 154.840.409 hồ sơ đồng bộ trạng thái xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia (tăng 56.679.044 hồ sơ so với tháng 01/2022, thời điểm chưa triển khai Đề án 06). Trong đó, có 6.519.773 hồ sơ trực tuyến (tăng 3.707.816 hồ sơ so với tháng 01/2022, thời điểm chưa triển khai Đề án 06) ⁶.

⁶ Bộ Tài chính là đơn vị có số thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia cao nhất với 223 thủ tục. TAND tối cao là đơn vị có số thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia thấp nhất với 3 thủ tục. Ninh Thuận là địa phương có số thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia cao nhất với 1.596 thủ tục. TP Hồ Chí Minh là địa phương có số thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia thấp nhất với 22 thủ tục. Nguyên nhân do địa phương mới hợp nhất cổng dịch vụ công vào ngày 30/10/2022.

2.2. Đối với 25 dịch vụ công thiết yếu thực hiện trên môi trường điện tử; một số dịch vụ tỷ lệ trực tuyến cao như (*Xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số tỷ lệ 100%; thông báo lưu trú 98,3%; thủ tục làm con dấu mới 92%; đăng ký thi online 93,1%...*). Đã tích hợp VNEID trên cổng dịch vụ công Quốc gia để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đăng nhập, khắc phục tình trạng không có số điện thoại chính chủ. **Giá trị mang lại:** Tiết kiệm cho nhà nước 2.047 tỷ đồng. Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa như: Căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn..., tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh mà sử dụng dữ liệu của các bộ ngành để xác thực. Cắt giảm dần cán bộ tiếp dân, giảm tình trạng gặp gỡ trực tiếp, loại bỏ dần tình trạng “tham nhũng vặt”.

- Riêng ngành Công an đã cung cấp **227/227** (100%) dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, nhiều nội dung rất thiết thực được người dân đón nhận (*cấp hộ chiếu, đăng ký xe, các thủ tục về cư trú...*). Phối hợp triển khai thí điểm mô hình dịch vụ công tại các khu chung cư tại Thành phố Hồ Chí Minh (*TP Thủ Đức, Quận 4, 12, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Phú, huyện Hóc Môn*) và quận Hoàng Mai, Hà Nội. **Giá trị mang lại:** Giúp người dân hạn chế đi lại, tạo thói quen thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại nhà.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đăng ký thi THPT trực tuyến với tỷ lệ thí sinh đăng ký là 93,1%; hoàn thiện hệ thống đăng ký xét tuyển trực tuyến đối với dịch vụ công “*Xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng năm 2022*”. Đã có 616.522 thí sinh đăng ký nguyện vọng với trung bình 5,02 nguyện vọng trên mỗi thí sinh. Từ ngày 24/8/2022 đến ngày 4/9/2022, Bộ Giáo dục và đào tạo đã mở hệ thống thanh toán trực tuyến cho thí sinh nộp lệ phí xét tuyển. Kết quả đạt tỷ lệ thanh toán trên 97% số nguyện vọng. **Giá trị mang lại:** Riêng đối với việc đăng ký thi trực tuyến, đã tiết kiệm 50 tỷ đồng kinh phí mua hồ sơ, ảnh thẻ cho học sinh, sinh viên, cha mẹ không phải nghỉ làm để nộp hồ sơ; giảm thiểu áp lực với an toàn giao thông trong thời gian cao điểm.

- Trong tháng 11/2022, đã triển khai thí điểm thành công 02 dịch vụ công liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử – xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí vào ngày 21/11/2022 tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam. Sau 3 tuần triển khai thí điểm, đã tiếp nhận 1.808 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh và 225 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử. **Giá trị mang lại:** xây dựng 1 biểu mẫu điện tử chung, qua đó cắt giảm tối thiểu 9 loại giấy tờ và 6 trường thông tin bị trùng lặp, người dân chỉ khai báo thông tin một lần để giải quyết 3 thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết và giảm thời gian đi lại. Góp phần từng bước xóa bỏ các hành vi tiêu cực, những nhiễu, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối, chia sẻ giữa hệ thống của Bộ Tư pháp, Bảo hiểm, Y tế, Lao động để thực hiện liên thông điện tử các thủ tục hành chính.

- Một số địa phương có cách làm hay như: **UBND tỉnh Bình Phước** ban hành Kế hoạch 170/KH-UBND, ngày 01/6/2022 triển khai chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “*nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy*

manh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số” từ ngày 01/6/2022 đến 31/8/2022. Có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức quán triệt, yêu cầu đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh gương mẫu đi đầu, tích cực đăng ký, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. **UBND quận Hoàn Kiếm, Hà Nội** triển khai 02 tháng thí điểm mô hình “5 thủ tục hành chính không chờ” với một số thủ tục hành chính như đăng ký kết hôn, chứng tử... người dân được cán bộ phường hướng dẫn thao tác trên điện thoại thông minh kết nối cổng dịch vụ công quốc gia đã phát huy hiệu quả, được người dân đánh giá cao khi chỉ 10 phút là có kết quả ngay. **UBND tỉnh Quảng Ninh** thành lập 1.421 Tổ công nghệ số cộng đồng (1.409 Tổ địa phương và 12 tổ trong doanh nghiệp) tại 173/177 xã, phường, thị trấn...

2.3. Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Chính phủ: Đã hoàn thành 08 dịch vụ công⁷. Đang tập trung thực hiện 08 dịch vụ để hoàn thành trong Quý IV/2022 theo lộ trình⁸. Đang triển khai thí điểm 02 dịch vụ công: Bộ Tư pháp (01 dịch vụ), Bộ Y tế (01 dịch vụ). Còn 10 dịch vụ công chậm tiến độ, quá hạn trong Quý III/2022, gồm: Bộ Tài chính (02 dịch vụ), Bộ Y tế (01 dịch vụ), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (02 dịch vụ), Bảo hiểm xã hội Việt Nam (02 dịch vụ, nguyên nhân do Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có ý kiến hướng dẫn tích hợp xác thực chữ ký số trên thiết bị di động), Bộ Tài nguyên và Môi trường (01 dịch vụ). Tập đoàn điện lực Việt Nam (02 dịch vụ).

3. Về nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

3.1. Bộ Công an đã làm sạch thông tin tín dụng ngân hàng (CIC: 2 triệu thông tin tín dụng), để kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp. Cung cấp dịch vụ chấm điểm tín dụng công dân trên nền tảng dữ liệu dân cư (triển khai thí điểm cho BIDV, PVCOMBANK, MBBANK). Bộ Công an tiếp tục cung cấp 08 sản phẩm dữ liệu dân cư cho cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhất là các sản phẩm xác thực dữ liệu, danh tính, thông tin công dân và các báo cáo thống kê, phân tích, dự báo. Trên cơ sở đó, Bộ Công an **được vinh danh trong chương trình Vinh quang Việt Nam** lần thứ 17 về thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3.2. Đối với nền tảng Căn cước công dân gắn chip đã ứng dụng trên các lĩnh vực, tạo được kết quả nổi bật như:

(1) Lĩnh vực Y tế, đã có 12.024 cơ sở khám chữa bệnh triển khai bằng CCCD gắn chip tích hợp Bảo hiểm y tế, đạt 94%, tăng 5.007 cơ sở so với 6 tháng đầu năm 2022, tiết kiệm tiền in thẻ BHYT giấy (24,7 tỷ đồng so với năm 2021), một số đơn vị như Bình Dương, Quảng Bình đã triển khai 100% các cơ sở y tế sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp thông tin BHYT trong khám chữa bệnh.

⁷ gồm: Văn phòng Chính phủ (01 dịch vụ), Bộ Công an (01 dịch vụ), Bộ Giáo dục và Đào tạo (02 dịch vụ), Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (01 dịch vụ), Bảo hiểm xã hội Việt Nam (02 dịch vụ), UBND Thành phố Hà Nội, UBND TP Hồ Chí Minh (01 dịch vụ).

⁸ , gồm: Bộ Tư pháp (01 dịch vụ), Bộ Tài chính (01 dịch vụ), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (01 dịch vụ), Bộ LĐTBXH (01 dịch vụ), Bộ Khoa học và Công nghệ (02 dịch vụ), Bộ Tài nguyên và Môi trường (02 dịch vụ).

(2) *Lĩnh vực bảo hiểm*: triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD gắn chip điện tử góp phần hạn chế và ngăn chặn trục lợi khi đóng, hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN tại Quảng Bình (BV Đa khoa Đồng Hới, BV Đa khoa Khu vực Bắc Quảng Bình), Hà Nội (BV An Việt);

(3) Đối với lĩnh vực ngân hàng, tín dụng: Sử dụng thẻ CCCD gắn chip rút tiền tại ATM (*tiết kiệm chi phí in thẻ cho các tổ chức ngân hàng khoảng 50.000 đồng/thẻ*), xác thực đảm bảo chính xác danh tính, phòng chống rủi ro, gian lận.

(4) Đối với lĩnh vực giáo dục: sử dụng thiết bị xác minh di động để phòng chống gian lận thi cử (*đang triển khai thí điểm thi của trường THPT Huy Tập, tỉnh Nghệ An*).

3.3. Tập trung đối sánh dữ liệu an sinh xã hội tại tỉnh Thái Nguyên, các đơn vị thí điểm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Đại Từ, Võ Nhai, TP. Phổ Yên) cơ bản xong tài khoản thanh toán với 03 đơn vị (Viettel Money, VNPT Money, Ngân hàng Vietinbank) cho các đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội tại địa bàn⁹

3.4. Việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh, như UBND tỉnh Bình Dương đã chỉ đạo **46/46 cơ sở giáo dục** phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán triển khai việc thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Về phát triển công dân số

4.1. Ngày 18/7/2022, Bộ Công an đã công bố hệ thống Định danh và xác thực điện tử đi vào hoạt động chính thức, là một bước tiến mới, đưa Việt Nam chính thức là một trong những nước có định danh điện tử quốc gia. Đến ngày 22/12/2022, hệ thống đã thu nhận: 18.779.797 hồ sơ (*tăng 11.731.482 hồ sơ so với 6 tháng đầu năm 2022*); phê duyệt 16.989.394 tài khoản định danh điện tử cho công dân (*tăng 15.994.758 tài khoản so với 6 tháng đầu năm 2022*). Trong đó, có 2.550.586 tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt. **Giá trị mang lại**: Khắc phục tình trạng không có sim chính chủ, không phải khai lại thông tin khi thực hiện dịch vụ công. Đã có hơn 274 nghìn tài khoản định danh điện tử sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia với hơn 4,5 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 736 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích.

4.2. Công tác cấp căn cước công dân gắn chip điện tử tiếp tục được đẩy mạnh, đến nay đã cấp trên 76.570.798 thẻ cho công dân (*tăng 9.570.798 thẻ so với 6 tháng đầu năm 2022*). **Giá trị mang lại**: Người dân không phải mang nhiều loại giấy tờ. Đọc thông tin chip, Qrcode trên CCCD, xác thực thông tin để phục vụ vấn đề sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau 31/12/2022....

⁹ Về thực hiện thí điểm chi trả không dùng tiền mặt: huyện Đại Từ: đã chi trả qua VNPT money cho 3.800/6.500 đối tượng; TP. Phổ Yên đã chi trả qua Viettel money cho 2.200/6.115 đối tượng; huyện Võ Nhai: đã chi trả qua Ngân hàng Vietinbank cho 205/2.747 đối tượng. Dự kiến, trong tháng 12/2022 sẽ hoàn thành chi trả đối với hộ nghèo và bảo trợ xã hội. Đối với việc sử dụng tài khoản an sinh: Trước mắt, tỉnh Thái Nguyên sử dụng tài khoản an sinh xã hội do tỉnh đã tạo để hỗ trợ chi trả cho các trường hợp được hưởng trợ cấp (*phần mềm hệ thống do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý*). Sau khi Bộ Công an (C06) đồng bộ tài khoản an sinh với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên sẽ phối hợp, nghiên cứu giải pháp đối khớp, cập nhật thông tin tài khoản an sinh của tỉnh và tài khoản an sinh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

4.3. Đã xây dựng được giải pháp triển khai chữ ký số thí điểm tại Thái Nguyên. **Giá trị mang lại:** Sử dụng chữ ký số trên các văn bản đảm bảo chính xác, hiệu quả; bảo mật an toàn thông tin; cắt giảm lưu trữ hồ sơ.

5. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác

5.1. Theo lộ trình Đề án 06: Tính đến ngày 15/12/2022, đã kết nối chính thức với 12 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 31 địa phương. Tiếp nhận tổng **819.323.398 yêu cầu** tra cứu, xác thực, đồng bộ thông tin; trong đó, 572.994.824 yêu cầu có thông tin đúng khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Kết quả nổi bật: đã xác thực, đồng bộ 234.495.238 thông tin tiêm chủng với Bộ Y tế; xác thực, đồng bộ 68.891.571 yêu cầu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Giải quyết thủ tục hành chính: 334.309 lượt khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tự động điền thông tin lên Form kê khai khi thực hiện dịch vụ công; đã hoàn thành xác thực, làm sạch dữ liệu 26 triệu giáo viên, học sinh, sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bổ sung cho dân cư 14 trường thông tin.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã kết nối cơ sở dữ liệu về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (56/63 địa phương). Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã tiếp nhận 14.620 yêu cầu tra cứu, xác thực, trong đó có 12.684 yêu cầu có thông tin trùng khớp với dân cư.

5.2. Xây dựng, triển khai một số kết nối, chia sẻ dữ liệu khác: Đã hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*đến nay toàn quốc đã nhập thông tin của 1,7 triệu hội viên Hội nông dân; 516.622 hội viên Hội người cao tuổi*). Hoàn thành việc làm sạch thông tin thuê bao di động của 03 nhà mạng viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone với 66,9 triệu yêu cầu đối sánh. Giá trị mang lại: Làm sạch thông tin thuê bao di động, loại bỏ tình trạng sim rác hoạt động vi phạm pháp luật như lừa đảo, đe dọa tinh thần...

5.3. Về số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung: Có 4 bộ ngành đã triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung¹⁰. 05 bộ, ngành đã triển khai số hóa 1 phần¹¹. Điểm nổi bật: *Thực hiện số hóa trên nền dân cư:* Số hoá dữ liệu hộ tịch điện tử tại Thái nguyên được 1.103.450 bản ghi hộ tịch đạt 100%, giảm thời gian từ 3

¹⁰ Bộ Y tế: Đã số hóa dữ liệu tiêm chủng. Bảo hiểm xã hội: Đã số hóa dữ liệu về bảo hiểm. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đã thực hiện số hóa dữ liệu học sinh, giáo viên; triển khai hạ tầng lưu trữ tại trung ương. Bộ Tài chính: Tổng Cục thuế đã số hóa, quản lý dữ liệu tập trung tại trung ương (từ 1998 trở đi, với khoảng 74 triệu dữ liệu)

¹¹ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã số hóa dữ liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; dữ liệu bảo trợ xã hội (khoảng 3,5 triệu bản ghi); Chưa số hóa dữ liệu người có công, hộ nghèo, cận nghèo và thông tin người lao động. Chưa có hạ tầng/phần mềm để số hóa dữ liệu người lao động, 80 triệu dữ liệu cập nhật theo định kỳ 01-02 lần hàng năm (do BHXH cung cấp). Bộ Tư pháp: Dữ liệu hộ tịch đang được thực hiện số hóa tại 43 địa phương; 12 tỉnh chưa triển khai. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Dữ liệu do UBND tỉnh quản lý, đang được tập hợp từ địa phương lên trung ương bằng nhiều loại hạ tầng, phần mềm. Bộ Giao thông vận tải: Chưa số hóa dữ liệu đầy đủ, không có dữ liệu CMND/CCCD và chưa thực hiện làm sạch với CSDLQG về dân cư. Bộ Ngoại giao: Dữ liệu hộ chiếu còn bị phân tách giữa khu vực Bắc Nam, chưa đồng bộ.

năm xuống 50 ngày, tiết kiệm được 18 tỷ đồng. Hiện nay, 05 bộ và 05 ban, đoàn thể chưa triển khai số hóa¹².

6. Công tác kiểm tra an ninh, an toàn, khắc phục các lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu: Đã kiểm tra đánh giá ANAT 62/63 địa phương (*Hậu Giang chưa kiểm tra*). Trong đó, 34 địa phương đã đảm bảo yêu cầu 1552. Kiểm tra 23/26 Bộ, các cơ quan ngang bộ và đoàn hội. Trong đó 03 Bộ đã đảm bảo yêu cầu 1552 (*Bộ Tư pháp, Cục bảo trợ xã hội – Bộ LĐTBXH; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*).

Hiện có 35/63 địa phương, 05/23 bộ và cơ quan ngang bộ, một số đoàn thể đang thuê hạ tầng, máy chủ của các doanh nghiệp (*như VNPT, Viettel...*), việc quản trị và vận hành do doanh nghiệp thực hiện.

Để đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh an toàn, phát triển nguồn nhân lực: Chính phủ đã ban hành Quyết định số 49/QĐ-TTg, ngày 15/7/2022 phê duyệt Đề án “*Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”. Bộ Công an đã thành lập Tổ an ninh an toàn tại cấp Bộ, cấp tỉnh để kịp thời tham mưu chỉ đạo cũng như thực hiện công tác đảm bảo an ninh an toàn. Bộ Thông tin truyền thông tổ chức lớp đào tạo về an ninh an toàn thông tin theo Quyết định số 21/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

7. Về công tác tham mưu, hoạch định các chính sách: Trong năm 2022, Bộ Công an đã phân tích dữ liệu người tiêm vắc xin, có 02 báo cáo đề xuất Thủ tướng chỉ đạo Bộ Y tế phân luồng mũi tiêm, cân đối phục vụ điều tiết Vaccine không để tình trạng dư thừa, trục lợi, gây lãng phí. Phân tích độ tuổi đi học của trẻ em trên cả nước cho Bộ Giáo dục và Đào tạo làm căn cứ bố trí nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất, hạ tầng tại từng tỉnh.

8. Công tác tuyên truyền về các nội dung thực hiện đề án 06: Bộ Công an đã phối hợp với Trung tâm tin tức - Ban Thời sự Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng các phóng sự tuyên truyền về các nội dung liên quan đến việc triển khai Đề án 06, phát sóng trong chương trình Chuyển động 24h (*01 phóng sự/ tuần*) trên VTV1, VTVgo, các cơ quan báo đài và kênh thông tin khác của Bộ Công an. Phối hợp với công ty CP Marketing Mặt Trời Vàng (Goldsun) tuyên truyền Đề án 06 tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hà Nam, Thái Nguyên, Hải Dương dưới nhiều hình thức (*màn hình LED, màn hình DP trong thang máy, màn hình sân bay...*) Tuyên truyền qua mã Qrcode và trả lời vướng mắc của công dân về Đề án 06 qua tổng đài 1900.0368.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUY CƠ

1. Theo lộ trình Đề án, còn 8 công việc quá hạn, cụ thể:

¹² Bộ Khoa học và Công nghệ (*Chưa có hệ thống*). Bộ Nội vụ (*Hiện đang xây dựng, triển khai hệ thống tập trung*). Ban ngành, đoàn thể (*Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi không có hệ thống; Đoàn thanh niên cộng sản HCM, Hội phụ nữ, Tổng liên đoàn lao động; Hệ thống chưa đảm bảo an ninh an toàn theo Công văn 1552 để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*). Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (*Dữ liệu phân tán thành nhiều CSDL chuyên ngành, hạ tầng chưa đảm bảo*). Bộ Xây dựng (*Không có dữ liệu về nhà ở/công trình xây dựng mà chỉ lưu trữ dữ liệu thống kê, dữ liệu gốc phân tán tại địa phương*). Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch (*Không có hệ thống, quản lý dữ liệu theo rời rạc theo các danh sách*).

(1) *Về pháp lý*: Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa ban hành. **Nguy cơ**, Chưa hoàn thiện hành lang pháp lý trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, có nguy cơ gây lộ, lọt, mất cắp dữ liệu cá nhân nhất là trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

(2) *Về nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến*.

- Dịch vụ công đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú chưa triển khai toàn trình.

- Dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe của Bộ Giao thông Vận tải chưa thuận lợi để người dân thực hiện, dịch vụ công Đăng ký biến động quyền sử dụng đất của Bộ Tài nguyên và Môi trường mới triển khai 48/63 địa phương, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa cao.

(3) *Về kết nối, chia sẻ*: chậm tiến độ với 02 đơn vị: Bộ Tài nguyên và Môi trường, TAND tối cao.

2. Trong quá trình triển khai, phát sinh những tồn tại, hạn chế, như:

2.1. Về quyết tâm chính trị: Một số người đứng đầu chưa quyết liệt chỉ đạo, chưa kiểm tra, giám sát, đôn đốc những nhiệm vụ đề ra trong Đề án 06, sự vào cuộc của hệ thống chính trị chưa quyết liệt, có tình trạng khoán trắng cho lực lượng Công an (*theo báo cáo kết quả triển khai Đề án của tổ công tác tỉnh Thanh Hóa*). Một số địa phương còn chờ đợi sự triển khai, hướng dẫn của ngành dọc từ Trung ương (*theo Báo cáo của Tổ công tác tỉnh Kon tum*). Chưa quan tâm sát sao trong công tác báo cáo định kỳ (*đến ngày 22/12/2022, còn 3 địa phương: Đồng Nai, Sóc Trăng, Yên Bái*) chưa gửi báo cáo về cơ quan thường trực.

Mặc dù, Chính phủ đã có Nghị quyết, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có hướng dẫn, tuy nhiên mới có 34 địa phương đảm bảo ANAT thông tin.

2.2. Về thể chế: Chưa ban hành các chính sách: tích hợp thông tin công dân vào chip điện tử trên thẻ CCCD từ các giấy tờ cá nhân khác; bổ sung thông tin vào CSDLDC (*làm giàu dữ liệu*); đối tượng được cấp thẻ Căn cước công dân cho công dân Việt Nam dưới 14 tuổi; cấp chứng nhận căn cước cho người không quốc tịch đã sinh sống ổn định, lâu dài tại Việt Nam. **Nguy cơ**: Ảnh hưởng đến, quyền lợi ích hợp pháp của công dân; không phát huy được ưu điểm, giá trị của CSDLDC, hệ thống CCCD; không bảo đảm phục vụ Chuyển đổi số, công dân số, xã hội số theo chủ trương của Chính phủ.

Các quy định pháp lý về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân với cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*nhất là trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu*); cấp, hủy số định danh cá nhân; quy định về việc sử dụng thống nhất thẻ Căn cước công dân và việc hạn chế phát sinh thủ tục hành chính có liên quan; quy định về các cách thức ứng dụng dữ liệu dân cư thay thế việc xuất trình giấy tờ chứng minh cư trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự chưa được quy định đầy đủ, cụ thể, toàn diện, tính pháp lý chưa cao.

Nguy cơ: Ảnh hưởng đến, quyền lợi ích hợp pháp của công dân; không phát huy được ưu điểm, giá trị của CSDLDC, hệ thống CCCD; không bảo đảm phục vụ Chuyển đổi số, công dân số, xã hội số theo chủ trương của Chính phủ.

2.3. Về thực hiện dịch vụ công

- Còn 10/28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Chính phủ chưa hoàn thành theo lộ trình đề ra trong Quý III/2022.

- Tại một số bộ, ngành, địa phương, số lượng dịch vụ công trên cổng dịch vụ công quốc gia còn thấp, chưa tương xứng với tình hình thực tế (*như Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có 02 dịch vụ...*).

- Đối với 02 dịch vụ công liên thông: chưa hỗ trợ chi trả mai táng phí cho người có công; hệ thống chứng sinh, chứng tử của Bộ Y tế chưa hoàn thành; Bộ Tư pháp chưa hoàn thành cung cấp giấy khai sinh, khai tử điện tử.

- Còn một số đơn vị (*Thái Nguyên, Bắc Kạn...*) chưa tiến hành hợp nhất giữa cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định tại khoản 14, Điều 1, Nghị định 107/2021/NĐ-CP, ngày 6/12/2021 của Chính phủ.

2.4. Về phát triển kinh tế, xã hội: Hiện nay, đang thực hiện chấm điểm tín dụng công dân và cung cấp báo cáo, khảo sát cho các doanh nghiệp trên nền tảng phân tích 17 trường thông tin, chưa phân tích được dữ liệu đa chiều do các bộ, ngành chưa tạo dữ liệu dung chung để phục vụ việc chấm điểm tín dụng.

2.5. Về phát triển công dân số: Tỷ lệ người dân kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử còn chưa cao (*đạt tỷ lệ 15,6%*). Có một số đơn vị xây dựng các App ID riêng (*như Thái Nguyên ID*), **nguy cơ** chồng chéo chức năng giữa ứng dụng địa phương và ứng dụng Quốc gia, lãng phí nguồn lực xây dựng. Bộ Thông tin và Truyền thông chưa đẩy mạnh cung cấp chữ ký số miễn phí để người dân sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.6. Trong công tác chỉ đạo, điều hành: Mới chỉ phân tích biến động dân cư và 17 trường thông tin công dân. Các dữ liệu khác chưa được đồng bộ vào dân cư (*như: thuế, người lao động...*) nên chưa phục vụ tham mưu, chỉ đạo điều hành.

- Bộ Thông tin truyền thông chưa đồng bộ số điện thoại di động khi xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chưa phục vụ công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự xã hội, theo Khoản 5, khoản 8, khoản 10, Điều 15, Nghị định số 25, ngày 6/4/2011 của Chính phủ.

- 47 đơn vị đã đầu tư, thuê các đơn vị triển khai hệ thống IOC tuy nhiên mức độ hiệu quả để hỗ trợ đưa ra các quyết định, chính sách trong thực tế chưa cao (*trong đó 24/63 địa phương đã đầu tư hoàn thiện Trung tâm IOC cấp tỉnh và đưa vào sử dụng; 23 địa phương đang triển khai thử nghiệm Trung tâm IOC*). Nguyên nhân, do dữ liệu không được cập nhật, điều chỉnh và tập hợp từ các cơ sở dữ liệu khác như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dẫn đến không thể hình thành 01 bộ dữ liệu lớn. Vì vậy, dữ liệu hiển thị trên hệ thống IOC chủ yếu là dữ liệu lấy từ các báo cáo của các đơn vị và chưa có công cụ, giải pháp phân tích, thống kê, dự báo theo đúng yêu cầu của IOC.

3. Từ nguy cơ của những tồn tại nêu trên, tổ công tác xác định có 02 nhóm vấn đề nếu không giải quyết được sẽ làm chậm quá trình triển khai đề án 06, cụ thể:

(1) Về hạ tầng, phần mềm: Hiện nay, còn 19 bộ và 29 địa phương chưa đáp ứng an ninh, an toàn theo hướng dẫn tại công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, dẫn tới chưa kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo lập bộ dữ liệu dùng chung. Việc các đơn vị thuê hạ tầng, máy chủ của các doanh nghiệp dẫn đến không thể kiểm soát được việc quản trị dữ liệu trong hệ thống. Do vậy, tồn tại **nguy cơ** thất thoát dữ liệu, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Các thiết bị của Ban Cơ yếu cung cấp cho các đơn vị phục vụ đảm bảo bảo mật (*giải pháp đồng bộ, giải pháp ký số, giải pháp mã hóa*) chưa hoạt động ổn định và đảm bảo yêu cầu về hiệu năng, số lượng. **Nguy cơ**, ảnh hưởng đến hiệu năng hệ thống, chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đặc biệt trong công tác mã hóa và ký số cho hệ thống của cơ quan nhà nước.

- Phần mềm của các đơn vị do rất nhiều nhà thầu khác nhau phát triển dẫn đến không có quy chuẩn đồng nhất. Việc này dẫn đến 02 hệ lụy: Không thể đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm, hệ thống với nhau. Phụ thuộc hoàn toàn vào nhà thầu phát triển, khi nâng cấp hoặc chỉnh sửa thì đơn vị chủ đầu tư phần lớn phải chọn lại đúng đơn vị nhà thầu hoặc xây dựng mới hoàn toàn trong trường hợp thay đổi nhà thầu..

- Còn 05 bộ (*Khoa học và Công nghệ; Nội vụ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và du lịch chưa có hệ thống*) và 05 ban, đoàn thể (*Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi không có hệ thống; Đoàn thanh niên cộng sản HCM, Hội phụ nữ, Tổng liên đoàn lao động; Hệ thống chưa đảm bảo an ninh an toàn theo Công văn 1552 để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*) chưa tiến hành số hóa dữ liệu.

(2) Về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân: Cán bộ, công chức mới chỉ am hiểu về nghiệp vụ, khi ứng dụng vào công nghệ chưa đáp ứng được đề hướng dẫn người dân, chưa được đào tạo về số hóa hồ sơ, sử dụng hệ thống phần mềm, chưa được đào tạo về bảo mật an ninh an toàn. Một số địa phương chưa tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện đăng ký tài khoản thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dẫn tới tình trạng người dân không có số điện thoại chính chủ đăng ký tài khoản không thực hiện được (*theo Báo cáo số 224/BC-UBND, ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang*).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Bài học kinh nghiệm về quyết tâm chính trị, nhận thức và xác định đúng tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án 06: Có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam và vai trò thường trực, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Tổ công tác, mà cụ thể là

Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ, từ đó xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo tương xứng từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết ngay từ khi bước vào thực hiện Đề án với các mốc thời gian, lộ trình tính theo từng ngày, đồng thời quyết tâm thực hiện đúng thời gian từng nội dung công việc, để tạo cơ sở cho các bước tiếp theo hoàn thành đúng tiến độ.

Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa việc chỉ đạo bằng những **Chỉ thị, Nghị quyết** để tổ chức thực hiện thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, gắn với kiểm tra, đôn đốc quyết liệt từ cơ sở, tạo hiệu ứng lan tỏa trong quá trình triển khai để đạt kết quả cao trong thời gian ngắn.

2. *Bài học về sự phối hợp hiệp đồng, chặt chẽ giữa các đơn vị trong giải quyết các vấn đề về kỹ thuật và nghiệp vụ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án, các bộ, ngành cùng chung tay xây dựng, hoàn thành các nhiệm vụ được giao (trong năm 2022, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và truyền thông chủ động, phối hợp hoàn thành hướng dẫn 1552 về các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu triển khai Đề án; Bộ Công an hỗ trợ về hạ tầng cho Bộ Y tế...); phối hợp, đồng hành cùng doanh nghiệp để xây dựng các giải pháp đột phá (như chấm điểm tín dụng, công tác tuyên truyền, hỗ trợ trang thiết bị, máy móc, giảm phí chữ ký số...), hướng tới phục vụ nhân dân và các cơ quan, công ty, doanh nghiệp sau này.*

Đối với chính quyền các cấp tại tỉnh/thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Việc triển khai các công việc của Đề án liên quan đến toàn bộ chính quyền địa phương phải “*chuyển mình*”, phối hợp chặt chẽ để triển khai các công việc từ Sở, ban, ngành đến UBND các cấp, Đoàn, hội, các đồng chí Trưởng thôn/xóm/bản... phát huy tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, sự công hiến, tâm huyết, sáng tạo, chung sức, đồng lòng với mục tiêu hướng tới *niềm tin của người dân*, doanh nghiệp cũng như lợi ích của quốc gia.

3. *Bài học về việc chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ từ phía Bộ, ngành Trung ương.* Đề án đã được đặt ra rất cụ thể các nhiệm vụ của từng cấp, trách nhiệm từ Trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai. Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ giúp địa phương sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận và triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương mình. Do vậy, UBND các địa phương cần chủ động triển khai các nhiệm vụ đặt ra theo phân công của Đề án và hướng dẫn từ cơ quan thường trực Đề án.

4. *Bài học về quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tránh việc đầu tư trùng lặp, lãng phí.* Việc ứng dụng triển khai số hóa trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp các dữ liệu được liên thông, đồng bộ, làm sạch và ứng dụng triển khai được ngay để thực hiện các thủ tục hành chính và dịch vụ công cho công dân. Việc số hóa cần đánh giá một cách cụ thể, tận dụng dữ liệu sẵn có để áp

dụng ngay phương thức số hóa cho phù hợp, không đầu tư tạo thành nhiều kho dữ liệu trùng lặp thông tin về công, gây tốn kém cho ngân sách nhà nước.

5. Bài học kinh nghiệm về an ninh an toàn, bảo mật dữ liệu, hạ tầng, công nghệ thông tin của 19 bộ ngành và 29 địa phương chưa đáp ứng về an ninh an toàn, vì vậy, người đứng đầu các bộ ngành phải đặc biệt quan tâm để triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn thông tin.

6. Bài học kinh nghiệm trong triển khai thí điểm các nhiệm vụ của đề án, các địa phương cần điều tra cơ bản đặc thù vùng miền để áp dụng triển khai Đề án cho phù hợp, hiệu quả, tạo tính lan tỏa cao như Hà Nội, Hà Nam, Thái Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh...

Phần thứ hai

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023

Bám sát tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về “*đổi mới, sáng tạo, đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả*”, trong năm 2023, tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ sẽ tham mưu triển khai thực hiện những nội dung cơ bản sau đây:

I. TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT 8 NHIỆM VỤ CÒN TỒN TRONG NĂM 2022 THEO LỘ TRÌNH ĐỀ ÁN

1. Về hoàn thiện thể chế: Tham mưu với Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và ban hành Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành trong Quý I/2023.

2. Về dịch vụ công

- Hoàn thành dịch vụ công đăng ký thường trú, tạm trú đẩy lên toàn trình.

- Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường ấn định thời gian hoàn thành triển khai trên toàn quốc đối với 02 dịch vụ công: cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe và Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (*đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ*), trong Quý I/2023.

3. Về kết nối chia sẻ: TAND Tối cao hoàn thành việc kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành trong Quý I/2023.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023

Ngoài những công việc theo lộ trình Đề án trong năm 2023, khắc phục những “*điểm nghẽn trong năm 2022*”, Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án 06 với quyết tâm chính trị cao, xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở.

- Đưa báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 định kỳ hàng tháng để trình bày và thảo luận tại các phiên họp thường kỳ Chính phủ hàng tháng, phê bình thẳng thắn trong Nghị quyết hàng tháng về vai trò của người đứng đầu để tồn tại, hạn chế

- Đồng chí Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, trực tiếp họp với các bộ, ngành thành viên để chỉ đạo đôn đốc, hoàn thiện 8 nhiệm vụ đang quá hạn theo lộ trình Đề án; 66 nhiệm vụ chưa hoàn thành theo 9 Nghị quyết và 16 thông báo ý kiến chỉ đạo. Kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai Đề án 06. Thực hiện thường xuyên và theo lộ trình.

- Đề xuất kiện toàn Tổ công tác triển khai đề án 06 của Chính phủ, trong đó bổ sung 05 đồng chí Bộ trưởng các bộ: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo là thành viên để nâng cao hiệu quả chỉ đạo triển khai các nội dung của đề án. Giao đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác ký quyết định kiện toàn.

- Người đứng đầu các địa phương vào cuộc tích cực hơn nữa, ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết để triển khai thực hiện Đề án. Có chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở. Chỉ đạo điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp tại địa phương. Thực hiện ngay trong tháng 01/2023.

- Giao Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tham mưu xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, nhất là đối với những nội dung mới chưa có tiền lệ.

(1) Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật CCCD sửa đổi, báo cáo Chính phủ báo cáo xin ý kiến Quốc hội về hồ sơ xây dựng Luật; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, liên quan để tạo đồng thuận trong việc ban hành các chính sách mới (*Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức hội thảo, tọa đàm*); tổ chức lấy ý kiến tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước.

(2) Các bộ, ngành liên quan tham mưu với Chính phủ chỉ đạo giải quyết dứt điểm các trường hợp nhân khẩu đặc biệt, nhà chưa đủ điều kiện cấp giấy tờ hợp pháp, nhà trên đất nông nghiệp để giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân.

3. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện

- Nhân rộng, triển khai trên toàn quốc với 02 dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và

đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí trên địa bàn toàn quốc trong tháng 01/2023.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu về đất đai (*Bộ TNMT hoàn thành trong năm 2023*), Cơ sở dữ liệu về nhà ở (*Bộ Xây dựng hoàn thành trong năm 2023*), Cơ sở dữ liệu về khám sức khỏe (*Bộ Y tế hoàn thành trong Quý I/2023*), Cơ sở dữ liệu người có công (*Bộ LĐTBXH hoàn thành trong tháng 12/2022*) để phục vụ tái cấu trúc quy trình cắt giảm các giấy tờ có liên quan.

- Văn phòng Chính phủ tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính. Lộ trình theo Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2022 (*số hóa tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022; tại bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023...*).

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật vào Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính, cập nhật vào kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành xây dựng phương án cắt giảm bộ phận tiếp dân trực tiếp để đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến (*hoàn thành trong quý IV năm 2023*). Yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng DVC trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp (*Hoàn thành trong Quý I/2023*). Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNEID để đăng nhập công dịch vụ công quốc gia. Thực hiện thường xuyên. Tại các hệ thống một cửa các tỉnh bố trí một bộ phận hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công, không làm thay người dân.

- Bộ Thông tin và truyền thông chỉ đạo các nhà mạng hỗ trợ miễn phí dịch vụ tin nhắn SMS thông báo cho công dân đối với một số nội dung triển khai Đề án 06 như: gửi các trạng thái hồ sơ các dịch vụ công; gửi tin nhắn cho công dân phục vụ triển khai ứng dụng VneID.

4. Đẩy mạnh phát triển công dân số và tăng cường nghiên cứu ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng công dân số quốc gia VneID và đa dạng hóa các tiện ích để người dân tham gia sử dụng. Trước mắt, Bộ Công an phối hợp với Bộ Y tế, BHXH Việt Nam tích hợp, hiển thị thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VneID. Phối hợp với Bộ LĐTBXH tích hợp thông tin người lao động (I-CV) lên VneID. *Hoàn thành trong Quý I/2023.*

- **Bộ Công an** phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấm điểm tín dụng công dân trên nền tảng dữ liệu đa chiều.

(*Hoàn thành thử nghiệm trong quý I/2023 để đánh giá đưa vào sử dụng*). Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số triển khai chính thức việc cung cấp miễn phí cho người dân và khi ký số miễn phí cho các thủ tục hành chính trên VNIED. Phối hợp với Napas, BIDV, Viettinbank để tích hợp giải pháp hỗ trợ chi trả an sinh xã hội trên VneID (*Hoàn thành trong Quý I/2023*).

Bộ Công an tiến hành nâng cấp hệ thống định danh và xác thực điện tử đáp ứng theo yêu cầu Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử gồm các nội dung như: Định danh và xác thực điện tử tổ chức; Nền tảng định danh và xác thực điện tử bảo; Nâng cấp hạ tầng và phần mềm đáp ứng yêu cầu đồng bộ, quản lý và sử dụng các thông tin, giấy tờ thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ khác về hệ thống định danh và xác thực điện tử. dự kiến hoàn thành trong Quý III/2023,

- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh thực hiện các nội dung ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên các lĩnh vực, trọng tâm là:

+ **Bộ Thông tin và Truyền thông** chủ trì, phối hợp với Bộ công an có kế hoạch làm sạch lại dữ liệu thuê bao di động sau khi rà soát, giải quyết vấn đề một người dân có nhiều thuê bao. *Hoàn thành trong Quý I/2023.*

+ **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** chủ trì, phối hợp với Bộ Công an làm sạch dữ liệu thông tin tín dụng, đồng bộ mã số định danh và mã số tín dụng. Chuyển dữ liệu về nghi vấn; giả mạo để phối hợp xử lý. *Hoàn thành trong tháng 01/2023.*

+ **Bảo hiểm Xã hội Việt Nam** chủ trì, phối hợp với Bộ Công an triển khai chống trục lợi bảo hiểm: **80%** cơ sở khám chữa bệnh sử dụng CCCD gắn chip để xác thực sinh trắc học. *Hoàn thành trong Quý II/2023.*

+ **Bộ Giáo dục và Đào tạo** phối hợp với Bộ Công an triển khai thí điểm thiết bị xác minh di động xác thực thẻ CCCD gắn chip để phòng, chống gian lận trong thi cử, đánh giá hiệu quả của từng sản phẩm trước khi triển khai nhân rộng. Thực hiện trong Quý I/2023; phối hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai kết nối dữ liệu người học với dữ liệu bảo hiểm nhằm hỗ trợ công tác thống kê tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, dự báo nguồn nhân lực và xu hướng nghề nghiệp của sinh viên ra trường. *Hoàn thành trong Quý II/2023.*

+ **Bộ Công thương** chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xác thực danh tính chính xác công dân thực hiện trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam. *Hoàn thành trong quý I/2023*

6. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối dùng chung, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Các bộ, ngành, địa phương rà soát đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống*”, có sự kết nối, chia sẻ phục vụ các nhiệm vụ chung của đất nước. Khẩn trương đồng bộ dữ liệu chuyên ngành về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm giàu dữ liệu phục vụ phân tích, dự báo, chỉ đạo điều hành chi sẻ dữ liệu cho các Trung tâm IOC địa phương theo Nghị định 47, Thông tư số 46/TT-BCA ngày 04/11/2022.

- Bộ Thông tin và truyền thông phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Công an xây dựng tiêu chuẩn về dữ liệu, cách thức tổ chức dữ liệu, danh mục các trường thông tin dùng chung (*dữ liệu mở, dữ liệu mật*) phục vụ lưu trữ, quản lý, chia sẻ, đồng bộ để các đơn vị chỉnh sửa, bổ sung về quy hoạch dữ liệu và hạ tầng; đôn đốc các địa phương đầu tư hạ tầng kỹ thuật đáp ứng an ninh, an toàn theo hướng dẫn tại công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 27/4/2022. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phải chuyển số thuê bao di động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện xác thực, đồng bộ để phục vụ công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

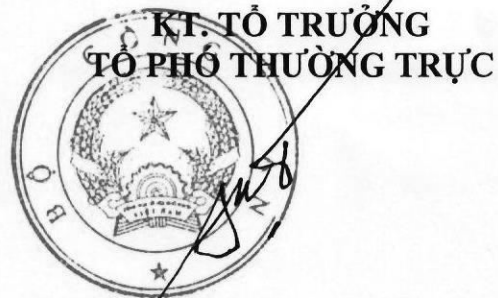
- Giao Bộ Công an chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng Trung tâm Dữ liệu lớn quốc gia để giảm thiểu kinh phí đầu tư, tối ưu nguồn lực quản trị vận hành cũng như thống nhất về các nền tảng triển khai, bảo đảm an ninh an toàn, sẵn sàng cho quá trình cập nhật, bổ sung dữ liệu.

- *UBND các tỉnh, thành phố*: Bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức viên chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống CNTT tại địa phương bảo đảm an ninh, an toàn theo 1552. Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát Tổ công tác triển khai đề án 06 cấp cơ sở trong công tác thu thập, làm sạch thông tin bảo đảm chính xác.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (*Để báo cáo*);
- PTTgCP Vũ Đức Đam (*Để báo cáo*);
- Đ/c Tổ trưởng Tổ công tác (*Để báo cáo*);
- Thành viên Tổ công tác (*Để theo dõi*);
- Văn phòng Bộ Công an (*Để theo dõi*);
- Tổ công tác các địa phương (*Để nghiên cứu*);
- Lưu: VT, TCT (C06-TTDLDC).



THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc